

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2018/HSST

Ngày: 26/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Phan Kim Hoa
2. Bà Trần Thị Như Hoa
- *Thư ký phiên tòa:* ông Đặng Văn Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh - tỉnh Nghệ An.
- *Đại diện VKSND thành phố Vinh tham gia phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Thanh Đào
- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018; tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 108/2018/HSST ngày 05 tháng 4 năm 2018. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2018/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị T**; tên gọi khác: không; sinh năm: 1992; nơi cư trú: khối 17, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Doãn V, sinh năm: 1960 và bà: Trần Thị Hồng T, sinh năm: 1965; anh chị em ruột có ba người, bị cáo là con thứ ba; chồng, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: bản án số 295/2011/HSST ngày 16/8/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2017 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Những người được triệu tập đến tham gia tố tụng tại phiên tòa:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Phạm Quốc D, sinh năm: 1995, trú tại: khối T, phường N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ, ngày 24/12/2017, Nguyễn Phạm Quốc D gọi điện thoại cho một người phụ nữ tên Hà, không rõ lai lịch địa chỉ cụ thể hỏi mua 01 gói ma túy giá 500.000đ, Hà đồng ý và nói sẽ có người liên lạc với D để giao dịch mua bán ma túy. Thống nhất xong, Hà gọi điện thoại cho Lê Thị T, nói T đi đến phường Cửa Nam, thành phố Vinh gặp Hà lấy ma túy giao cho khách. T đồng ý và đi đến điểm hẹn gặp Hà để lấy ma túy và Hà cho T số điện thoại của D để T liên lạc, trên đường đi T chia gói ma túy làm 02 gói nhỏ cất giấu trong người. Khoảng 10 phút sau, D nhận được điện thoại của T hẹn D đến số 99, đường Hải Thượng Lãn Ông thuộc phường Hà Huy Tập để giao dịch mua bán ma túy. Thống nhất xong D đi đến điểm hẹn đợi một lúc thì thấy T đi cùng Lê Bá Hoàng (Hoàng không biết T đưa ma túy đi bán), T đưa cho D 01 gói ma túy dạng đá, D cầm rồi đưa cho T 500.000đ, khi cả hai đang giao dịch mua bán thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ của D 01 gói nhỏ được gói bên ngoài bằng lớp giấy vệ sinh màu trắng, bên trong có chứa chất kết tinh màu trắng, thu tại T số tiền 500.000đ và trong túi áo khoác 01 gói polyetylen màu trắng có chứa chất tinh thể màu trắng, T khai cất giấu gói ma túy để bán và thu giữ 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen đã qua sử dụng có số thuê bao 0806664631.

Vật chứng đã được niêm phong và đưa đi giám định, kết luận là:

- Mẫu chất kết tinh màu trắng thu giữ của Nguyễn Phạm Quốc D gửi tới giám định là ma túy tổng hợp (Methamphetamin), có khối lượng 0,235g,
- Mẫu chất kết tinh màu trắng thu giữ của Lê Thị T gửi tới giám định là ma túy tổng hợp (Methamphetamin), có khối lượng 0,325g.

Cáo trạng số 143/VKS-HS ngày 05/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố bị cáo Lê Thị T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 251 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 251, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Thị T mức án tù từ 25 đến 28 tháng tù.

Ngoài ra, còn đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và xử lý vật chứng là: Áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy (Methamphetamin) thu giữ từ Lê Thị T.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết và không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, lời khai bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Thị T khai nhận: Vào hồi 22 giờ 20 phút, ngày 24/12/2017, tại vỉa hè, trước số nhà 99, đường Hải Thượng Lãn Ông, thuộc khối 4, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Công an phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh phát hiện bắt quả tang Lê Thị T bán cho Nguyễn Phạm Quốc D 01 gói ma túy tổng hợp (Methamphetamin) có trọng lượng 0,235g với giá 500.000đ và thu giữ trong người T 01 gói ma túy tổng hợp (Methamphetamin) có khối lượng 0,325g mục đích để bán kiếm lời.

Như vậy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Lê Thị T đã có hành vi bán ma túy (Methamphetamin) cho người khác để kiếm lời, khối lượng ma túy mà bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là 0,560g. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố bị cáo theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 nhưng Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện trước thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực nên cần áp dụng quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử.

[2.2]. Vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy. Xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển nòi giống của một dân tộc. Là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác và làm gia tăng nạn dịch HIV, AIDS. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm. Tuy nhiên, do bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải nên sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, xét thấy mức án đối với bị cáo như lời đề nghị của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp.

Trong vụ án này, theo lời khai của bị cáo T có người phụ nữ tên Hà đưa ma túy cho T đi bán nhưng T không biết lai lịch, địa chỉ của Hà nên cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Đối với Nguyễn Phạm Quốc D là người mua ma túy để sử dụng, nhưng trọng lượng dưới 1g, theo quy định tại điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 thì D không phạm tội, Công an đã ra quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định pháp luật.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Đối với tội phạm về ma túy, ngoài hình phạt chính còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt tiền.

[2.4]. Về tang vật: - Là 0,560g ma túy (Methamphetamin) thu giữ của bị cáo và của Nguyễn Phạm Quốc D đây là chất Nhà nước cấm lưu hành nên phải tịch thu để tiêu hủy.

- Số tiền 500.000đ bị cáo bán ma túy mà có là số tiền thu lợi bất chính nên phải tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động Nokia 1280 thu giữ của bị cáo, bị cáo khai đã dùng điện thoại này để liên lạc với D và Hà khi bán ma túy là phương tiện liên quan đến việc phạm tội nên phải tịch thu để hóa giá sung quỹ Nhà nước.

[2.5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[2.6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

[1]. *Tuyên bố* bị cáo Lê Thị T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 điều 194, điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt:

Lê Thị T 25 (hai mươi lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/12/2017.

[2]. *Về tang vật*: áp dụng điểm a, c khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, xử:

- Tịch thu tiêu hủy 0,560g ma túy (Methamphetamin) của bị cáo đã niêm phong.
- Tịch thu 01 điện thoại Nokia màu đen trắng của bị cáo để hóa giá sung quỹ Nhà nước.

Toàn bộ số tang vật trên hiện có tại kho tang vật Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo phiếu nhập kho vật chứng số NK855 ngày 18/4/2018.

- Tịch thu số tiền thu lợi bất chính 500.000đ (năm trăm ngàn) đồng của bị cáo để sung quỹ nhà nước, số tiền này hiện có tại kho bạc nhà nước tỉnh nghệ an theo Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước số CT0000556 ngày 23/3/2018.

[3]. *Về án phí*: áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức án phí Tòa án, xử: bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. *Về quyền kháng cáo*: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND TP Vinh;
- VKS ND tỉnh Nghệ An;
- Công an TP Vinh;
- Chi cục THA TP Vinh;
- Trại TG công an Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Nhung